

Số: 45/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
(Phiên họp thường kỳ quý II năm 2018)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 11;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/2018/BB-HĐQT ngày 22/08/2017 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2018

a) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý II năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Quý II	Thực hiện Quý II	Tỷ lệ % HT
1	Sản lượng				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	235	233,4	99
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	63,5	76,9	
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	11,5	13,2	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	9,9	10	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	12,1	14,8	
	Công ty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ		0,1	
2	Doanh số				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	215	208,4	97
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	70	81,5	116
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	11,5	13,2	115
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	9,9	10	101
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	12,1	14,8	122
	Công ty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ		0,1	
3	Nộp NSNN				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	12	7,1	59
4	Lợi nhuận TT				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	16	15,1	94
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	2	1,3	65
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	3,1	3,1	111
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	4,28	4,28	143
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	2,1	2,1	100
	Công ty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ			

b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD 6 tháng đầu năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD năm 2018	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ % HT
1	Sản lượng				
1.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	700	316,7	45
1.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	250	101,5	41
	Cty CP TĐ Đăk đoa	10 ⁹ đ	60,1	24,8	41
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	34,5	17,9	52
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	49,4	23,4	47
	Cty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ		0,2	
2	Doanh số				
2.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	706	277,9	39
2.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	297,7	110,1	37
	Cty CP TĐ Đăk đoa	10 ⁹ đ	60,1	24,8	41
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	34,5	17,9	52
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	49,4	23,4	47
	Cty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ		0,2	
3	Nộp NSNN				
3.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	55,7	18,7	34
3.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	13,9	3,3	8,6
	Cty CP TĐ Đăk đoa	10 ⁹ đ	11,4	4,2	37
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	6,1	2,8	46
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	9	1,7	19
4	Lợi nhuận TT				
4.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	75	25,2	34
4.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	6	1,4	23
	Cty CP TĐ Đăk đoa	10 ⁹ đ	18	6,4	36
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	10	6,98	70
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	5,2	0,3	5,8
5	Giá trị đầu tư (đến 30/6/2018) của Sông Đà 11			20,8	
5.1	Đầu tư vào Cty CP TĐ Đăk glei	10 ⁹ đ		94,5	
5.2	Đầu tư vào Cty điện mặt trời	10 ⁹ đ		8,8	
6	Giá trị trúng thầu của Công ty CP Sông Đà 11	10 ⁹ đ		280,7	56

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2018:

a) Các chỉ tiêu kinh tế chính:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD quý III	6 tháng cuối năm
1	Sản lượng			

	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	210	383,3
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	80	
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	17	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	10,8	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	15	
2	Doanh số			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	220	428,1
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	82	
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	17	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	10,8	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	15	
3	Nộp NSNN			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	18,5	37
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	3,8	
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	4,1	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	0,8	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	2,8	
4	Lợi nhuận TT			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	22	49,8
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	2	
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	7,4	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	2,7	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	1,6	
5	Giá trị đầu tư			
	Sông Đà 11:	10 ⁹ đ		
	- Nâng cao năng lực		5,54	6,4
	- Đầu tư vào Cty CP TĐ Đắc Glei		10	14,7
	- Đầu tư vào Cty CP đầu tư điện mặt trời		20	65,7
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	0,8	0,8
	Công ty CP thủy điện To Buông	10 ⁹ đ		
	Công ty CP TĐ Đắc Glei	10 ⁹ đ	60	73,3
	Công ty CP đầu tư điện mặt trời	10 ⁹ đ	117,7	672,3
6	Giá trị trúng thầu			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	125	250
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	125	250

b) Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ quý III, 6 tháng cuối năm 2018:

- Hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra. Hoàn thành mục tiêu, tiến độ, đảm bảo chất lượng xây lắp các công trình trọng điểm của Chủ đầu tư như: ĐZ 110kV Tuy Hòa-Tuy An-Sông Cầu 2, hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng, xây dựng tuyến ống cấp nước Tân Vũ-Lạch Huyện, ĐZ 220kV đấu nối số 2 TBA 500kV Đức Hòa, ĐZ220 kV Ninh Bình - Nam Định, ĐZ220 kV Quảng Ngãi – Quy Nhơn, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 500 kV Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ500kV Mỹ Tho – Đức Hòa vv.. thi công các công trình khác đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng ký với CĐT.

- Tập trung thu vốn tại các công trình bảo đảm doanh số toàn tổ hợp là 771,3 tỷ đồng; Chủ động cân đối đủ vốn cho SXKD và trả nợ đúng hạn.

- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để nâng cao hiệu

quả công việc đấu thầu, phần đấu trúng thầu trong 6 tháng cuối năm 2018 là 500 tỷ đồng, riêng quý III trúng thầu với giá trị là 250 tỷ đồng.

- Sản xuất điện thương phẩm: Đảm bảo sản lượng điện 114 triệu Kwh năm 2018 của các nhà máy thủy điện (NMTĐ Thác Trắng, NMTĐ To Buông, Đông Khùa, NMTĐ Đắc Đoạ, NMTĐ Sông Miện).

- Bám sát các chủ đầu tư, giải quyết dứt điểm các vướng mắc về cơ chế trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành, khối lượng phát sinh, Đặc biệt trong việc giải quyết vướng mắc tại công trình ĐZ 230kV Xêkaman 1, thủy điện Xêkaman 1, Xekaman Xanxay, Đồng Nai 5.

- Tập trung thu hồi công nợ, nâng cao năng lực về tài chính, lập kế hoạch thu hồi dứt điểm các công nợ đến hạn thanh toán tại các công trình đơn vị thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Quyết toán xong các công trình theo **Danh sách chi tiết kèm theo.**

- Đối với Dự án thủy điện Đăkpru 1: Đảm bảo mục tiêu phát điện đúng như đã đề trong Nghị quyết các kỳ họp trước.

- Đối với dự án Nhà máy điện mặt trời Phong Phú: Yêu cầu triển khai kế hoạch thi công và trình Hội đồng quản trị công ty thông qua.

3. *Thông qua việc trình và xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 115.531.050.000 đồng lên 184.849.680.000 đồng.*

Phương án tăng vốn như sau:

3.1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3.2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3.3. Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.931.863 cổ phiếu

3.4. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến là 69.318.630.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, ba trăm mười tám triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

3.5. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông

3.6 Giá phát hành: 15.000 đồng/01 cổ phiếu

Giá cổ phiếu SJE tại HNX đang giao dịch phổ biến trong khoảng từ 25.000 đồng/cổ phiếu đến 30.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE tại thời điểm 30/06/2016 khoảng 30.276 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng phát hành thành công, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu.

3.7. Phương thức phát hành: Cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

3.8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua: 10 : 06 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền được mua 06 cổ phiếu mới)

3.9. Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu phát hành.

3.10. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền:

3.10.1. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phiếu được đăng ký mua: Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ

3.10.2. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán mà cổ phiếu chào bán vẫn không được phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) thì số cổ phần còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

3.11. Tỷ lệ chào bán thành công: Không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết, Hội đồng quản trị công ty sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác.

3.12. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến là 103.977.945.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ, chín trăm bảy bảy triệu, chín trăm bốn lăm nghìn) sẽ sử dụng vào mục đích đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.13. Thời hạn thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận và dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

3.14 Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án phát hành chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và báo cáo UBCK Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCK Nhà nước và các Cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Chốt mức vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành tăng vốn và sửa đổi điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại TTLK chứng khoán Việt Nam với số lượng cổ phiếu chào bán cho các cổ đông đã phát hành.

Đối chiếu với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị thông qua việc trình và xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 115.531.050.000 đồng lên 184.849.680.000 đồng theo phương án phát hành nêu trên.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11, Trưởng các phòng ban chức năng Công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Người đại diện của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại các công ty con, công ty liên kết theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD điều hành
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN SƠN



Số: 05/2018/BB-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2018

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
Phiên họp thường kỳ quý II năm 2018

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sông Đà 11

Trụ sở chính: Tầng 7 - Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0500313811

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 08 năm 2018, Hội đồng quản trị đã họp tại Trụ sở chính công ty.

Thành phần gồm có:

*** Hội đồng quản trị:**

- | | |
|------------------------|-------------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Sơn | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp |
| - Ông: Lê Văn Tuấn | Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc |
| - Ông: Trần Văn Ngu | Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Phạm Viết Cường | Thành viên HĐQT |
| - Ông: Dương Hoài Nam | Thành viên HĐQT |

*** Ban kiểm soát:**

- | | |
|---------------------|----------------------|
| - Bà: Hà Hồng Nhung | Trưởng Ban kiểm soát |
|---------------------|----------------------|

*** Thư ký cuộc họp:**

- | | |
|--------------------------|---------------|
| - Ông: Trương Mạnh Quang | - Thư ký HĐQT |
|--------------------------|---------------|

Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11 đủ điều kiện tiến hành.

Nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị:

Thông qua nội dung chương trình làm việc của Hội đồng quản trị như sau:

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II, 6 tháng đầu năm 2018; và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2018;
- Công tác đầu tư, quyết toán, thu hồi vốn các công trình;
- Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời và phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Các thành viên HĐQT đã nghe các Báo cáo, kiến nghị như sau:

1. Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty đã đọc Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II, 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2018; Công tác đầu tư, thanh quyết toán, thu hồi vốn các công trình.

2. Ông Trần Văn Ngự - Thành viên HĐQT (Phụ trách lĩnh vực tài chính kế toán) đã đọc văn bản kiến nghị về công tác cân đối tài chính, tính bức thiết phải tăng vốn chủ sở hữu và phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

II. Thảo luận:

Sau khi trao đổi thảo luận, Hội đồng quản trị đã thống nhất ghi nhận những nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và Tập thể CBCNV công ty đã nỗ lực cố gắng thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018. Tuy nhiên, các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra trong 06 tháng cuối năm là hết sức nặng nề, cần phải phát huy cao độ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tổ chức thi công từ công ty đến các đơn vị, chủ động trong công việc của các cấp, các đơn vị trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Các thành viên HĐQT cũng có những nhận xét, đánh giá sát thực tình hình tài chính của công ty trong giai đoạn hiện nay, đi đến nhận thức chung về sự cần thiết phải tăng nguồn vốn chủ sở hữu để đảm bảo cân đối đủ vốn cho đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

III. Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua từng nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2018

a) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý II năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD Quý II	Thực hiện Quý II	Tỷ lệ % HT
1	Sản lượng				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	235	233,4	99
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	63,5	76,9	
	Công ty TĐ Đắc Đoá	10 ⁹ đ	11,5	13,2	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	9,9	10	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	12,1	14,8	
	Công ty CP TĐ Đắkglei	10 ⁹ đ		0,1	
2	Doanh số				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	215	208,4	97
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	70	81,5	116
	Công ty TĐ Đắc Đoá	10 ⁹ đ	11,5	13,2	115
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	9,9	10	101
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	12,1	14,8	122
	Công ty CP TĐ Đắkglei	10 ⁹ đ		0,1	
3	Nộp NSNN				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	12	7,1	59
4	Lợi nhuận TT				
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	16	15,1	94

	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	2	1,3	65
	Công ty TĐ Đắc Đoà	10 ⁹ đ	3,1	3,1	111
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	4,28	4,28	143
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	2,1	2,1	100
	Công ty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ			

b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD 6 tháng đầu năm 2018:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD năm 2018	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ % HT
1	Sản lượng				
1.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	700	316,7	45
1.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	250	101,5	41
	Cty CP TĐ Đắc đoà	10 ⁹ đ	60,1	24,8	41
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	34,5	17,9	52
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	49,4	23,4	47
	Cty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ		0,2	
2	Doanh số				
2.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	706	277,9	39
2.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	297,7	110,1	37
	Cty CP TĐ Đắc đoà	10 ⁹ đ	60,1	24,8	41
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	34,5	17,9	52
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	49,4	23,4	47
	Cty CP TĐ Đăkglei	10 ⁹ đ		0,2	
3	Nộp NSNN				
3.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	55,7	18,7	34
3.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	13,9	3,3	8,6
	Cty CP TĐ Đắc đoà	10 ⁹ đ	11,4	4,2	37
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	6,1	2,8	46
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	9	1,7	19
4	Lợi nhuận TT				
4.1	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	75	25,2	34
4.2	Các Công ty con				
	Cty TNHH MTV SĐ 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	6	1,4	23
	Cty CP TĐ Đắc đoà	10 ⁹ đ	18	6,4	36
	Cty CP TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	10	6,98	70
	Cty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	5,2	0,3	5,8
5	Giá trị đầu tư (đến 30/6/2018) của Công ty CP Sông Đà 11			20,8	
5.1	Đầu tư tài chính vào Cty CP Thủy điện Đắc glei	10 ⁹ đ		94,5	

5.2	Đầu tư tài chính vào Cty điện mặt trời	10 ⁹ đ		8,8	
6	Giá trị trúng thầu của Công ty CP Sông Đà 11	10 ⁹ đ		280,7	56

Biểu quyết:

- Nhất trí: 5/5, đạt 100%
- Không nhất trí: Không
- Không ý kiến: Không

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III, 6 tháng cuối năm 2018:

a) Các chỉ tiêu kinh tế chính:

TT	Nội dung	ĐVT	KHSXKD quý III	6 tháng cuối năm
1	Sản lượng			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	210	383,3
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	80	
	Công ty TĐ Đắc Đoá	10 ⁹ đ	17	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	10,8	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	15	
2	Doanh số			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	220	428,1
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	82	
	Công ty TĐ Đắc Đoá	10 ⁹ đ	17	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	10,8	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	15	
3	Nộp NSNN			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	18,5	37
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	3,8	
	Công ty TĐ Đắc Đoá	10 ⁹ đ	4,1	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	0,8	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	2,8	
4	Lợi nhuận TT			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	22	49,8
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	2	
	Công ty TĐ Đắc Đoá	10 ⁹ đ	7,4	
	Công ty TĐ Bát Đại Sơn	10 ⁹ đ	2,7	
	Công ty CP TĐ To Buông	10 ⁹ đ	1,6	
5	Giá trị đầu tư			
	Sông Đà 11:	10 ⁹ đ		
	- Nâng cao năng lực		5,54	6,4
	- Đầu tư vào Cty CP TĐ Đắc Gle		10	14,7
	- Đầu tư vào Cty CP đầu tư điện mặt trời		20	65,7
	Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	0,8	0,8
	Công ty CP thủy điện To Buông	10 ⁹ đ		
	Công ty CP TĐ Đắc Gle	10 ⁹ đ	60	73,3
	Công ty CP đầu tư điện mặt trời	10 ⁹ đ	117,7	672,3
6	Giá trị trúng thầu			
	Sông Đà 11	10 ⁹ đ	125	250

Sông Đà 11 Thăng Long	10 ⁹ đ	125	250
-----------------------	-------------------	-----	-----

b) Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ quý III, 6 tháng cuối năm 2018:

- Hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra. Hoàn thành mục tiêu, tiến độ, đảm bảo chất lượng xây lắp các công trình trọng điểm của Chủ đầu tư như: ĐZ 110kV Tuy Hòa-Tuy An-Sông Cầu 2, hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng, xây dựng tuyến ống cấp nước Tân Vũ-Lạch Huyện, ĐZ 220kV đầu nối số 2 TBA 500kV Đức Hòa, ĐZ220 kV Ninh Bình - Nam Định, ĐZ220 kV Quảng Ngãi – Quy Nhơn, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Mỹ-Tân Uyên, ĐZ 500 kV Sông Mỹ-Tân Uyên, ĐZ500kV Mỹ Tho – Đức Hòa vv.. thi công các công trình khác đảm bảo tiến độ theo Hợp đồng ký với CĐT.

- Tập trung thu vốn tại các công trình bảo đảm doanh số toàn tổ hợp là 771,3 tỷ đồng; Chủ động cân đối đủ vốn cho SXKD và trả nợ đúng hạn.

- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để nâng cao hiệu quả công việc đấu thầu, phần đấu trúng thầu trong 6 tháng cuối năm 2018 là 500 tỷ đồng, riêng quý III trúng thầu với giá trị là 250 tỷ đồng.

- Sản xuất điện thương phẩm: Đảm bảo sản lượng điện 114 triệu Kwh năm 2018 của các nhà máy thủy điện (NMTĐ Thác Trắng, NMTĐ To Buông, Đông Khùa, NMTĐ Đắc Đa, NMTĐ Sông Miện).

- Bám sát các chủ đầu tư, giải quyết dứt điểm các vướng mắc về cơ chế trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành, khối lượng phát sinh, Đặc biệt trong việc giải quyết vướng mắc tại công trình ĐZ 230kV Xêkaman 1, thủy điện Xêkaman 1, Xekaman Xanxay, Đồng Nai 5.

- Tập trung thu hồi công nợ, nâng cao năng lực về tài chính, lập kế hoạch thu hồi dứt điểm các công nợ đến hạn thanh toán tại các công trình đơn vị thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Quyết toán xong các công trình theo **Danh sách chi tiết kèm theo.**

- Đối với Dự án thủy điện Đăkpru 1: Đảm bảo mục tiêu phát điện đúng như đã đề trong Nghị quyết các kỳ họp trước.

- Đối với dự án Nhà máy điện mặt trời Phong Phú: Yêu cầu triển khai kế hoạch thi công và trình Hội đồng quản trị công ty thông qua.

- Thông qua chủ trương đầu tư thiết bị phục vụ thi công dự án Nhà máy điện mặt trời.

Biểu quyết:

- Nhất trí: 5/5, đạt 100%

- Không nhất trí: Không

- Không ý kiến: Không

3. Thông qua việc trình và xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 115.531.050.000 đồng lên 184.849.680.000 đồng.

Phương án tăng vốn như sau:

3.1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3.2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3.3. Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.931.863 cổ phiếu

3.4. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến là 69.318.630.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, ba trăm mười tám triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

3.5. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông

3.6 Giá phát hành: 15.000 đồng/01 cổ phiếu

Giá cổ phiếu SJE tại HNX đang giao dịch phổ biến trong khoảng từ 25.000 đồng/cổ phiếu đến 30.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách cổ phiếu SJE tại thời điểm 30/06/2016 khoảng 30.276 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng phát hành thành công, HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu.

3.7. Phương thức phát hành: Cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

3.8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua: 10 : 06 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, 10 quyền được mua 06 cổ phiếu mới)

3.9. Nguyên tắc làm tròn cổ phiếu: Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu phát hành.

3.10. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền:

3.10.1. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phiếu được đăng ký mua: Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ

3.10.2. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán mà cổ phiếu chào bán vẫn không được phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) thì số cổ phần còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phần chào bán của đợt này sẽ được tính giảm theo số lượng tương ứng.

3.11. Tỷ lệ chào bán thành công: Không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết, Hội đồng quản trị công ty sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác.

3.12. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến là 103.977.945.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ, chín trăm bảy bảy triệu, chín trăm bốn trăm nghìn) sẽ sử dụng vào mục đích đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.13. Thời hạn thực hiện dự kiến: Sau khi được UBCK Nhà nước chấp thuận và dự kiến hoàn thành trong năm 2018.

3.14. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

+ Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án phát hành chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết. HĐQT sẽ công bố thông tin và báo cáo UBCK Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông gần nhất việc thay đổi mục đích sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).

+ Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCK Nhà nước và các Cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

+ Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

+ Chốt mức vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành tăng vốn và sửa đổi điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới.

+ Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký lưu ký bổ sung tại TTCK chứng khoán với số lượng cổ phiếu chào bán cho các cổ đông đã phát hành.

- Giao Tổng giám đốc ký các văn bản, hợp đồng và tiến hành các thủ tục cần thiết nhân danh công ty để tổ chức và triển khai quyết nghị của HĐQT về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của công ty và pháp luật hiện hành.

Biểu quyết:

- Nhất trí: 3/5

- Không nhất trí: Không

- Không có ý kiến: 2/5 (Ông Nguyễn Văn Sơn, Ông Lê Văn Tuấn là Người đại diện phần vốn của TCT Sông Đà không biểu quyết nội dung này)

Đối chiếu với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị thông qua việc trình và xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty từ 115.531.050.000 đồng lên 184.849.680.000 đồng theo phương án phát hành nêu trên.

Biên bản này được đọc lại tại Đại hội và được toàn thể Hội đồng nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc lúc giờ cùng ngày.

THƯ KÝ



Trương Mạnh Quang

CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Sơn

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

Lê Văn Tuấn.....

Trần Văn Ngụ.....

Phạm Viết Cường.....

Dương Hoài Nam.....

Hà Hồng Nhung.....